

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ

Số: 12 /GPMT-KCNKKT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 7 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 02)

**TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 04 năm 2025 và Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) số 27/GPMT-KCNKKT ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH HS Hyosung Việt Nam;

Xét đề nghị của Công ty TNHH HS Hyosung Việt Nam tại Văn bản số 18/HS HSVN-ES ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 04 năm 2025 và Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) số 27/GPMT-KCNKKT ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH HS Hyosung Việt Nam, có địa chỉ tại đường N2, KCN Nhơn Trạch V, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai (nay là Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai) cấp, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 02) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 04 năm 2025 và Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) số 27/GPMT-KCNKKT ngày 20 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Công ty TNHH HS Hyosung Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 04 năm 2025 và Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) số 27/GPMT-KCNKKT ngày 20 tháng 12 năm 2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 02) này.

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 02) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 04 năm 2025 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Nhơn Trạch;
- Tổng Công ty IDICO-CTCP;
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ KCN IDICO;
- Công ty TNHH HS Hyosung Việt Nam (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố;
- Website Ban Quản lý các KCN, KKT;
- Lưu: VT, MT (Lộc).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thành Phước

PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 02) số 12 /GPMT-KCNKKT
ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Trưởng ban Ban Quản lý
các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

- Điều chỉnh mục 1 Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 4 năm 2025 thành:

“1. Nguồn phát sinh khí thải:

...

- Nguồn số 3: Khí thải lò dầu tải nhiệt 1 (dự phòng).

- Nguồn số 4: Khí thải lò dầu tải nhiệt 2 (dự phòng).

- Nguồn số 5: Khí thải lò dầu tải nhiệt 3 (dự phòng).

...

- Nguồn số 99: Khí thải lò dầu tải nhiệt 4.

- Nguồn số 100: Khí thải lò dầu tải nhiệt 5.

- Nguồn số 101: Khí thải lò dầu tải nhiệt 6.”

- Điều chỉnh mục 2 Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 4 năm 2025 thành:

“2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải (Theo Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, vĩ tuyến 3°):

...

- Dòng khí thải số 02: Tương ứng với 01 ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ lò dầu tải nhiệt (nguồn số 03, 04, 05 – nguồn dự phòng).
Tọa độ vị trí xả khí thải: $X = 1183919$; $Y = 408066$ (dòng dự phòng).

...

- Dòng khí thải số 43: Tương ứng với 01 ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ lò dầu tải nhiệt (nguồn số 99, 100, 101). Tọa độ vị trí xả khí thải: $X = 1183935$; $Y = 408078$.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

...

- Dòng khí thải số 02: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất $120.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$ (dự phòng).

...

- Dòng khí thải số 43: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất $120.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$.



2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, $K_v=0,8$ và K_p theo tổng lưu lượng các nguồn khí thải của dự án) và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT, cụ thể như sau:

...

Đối với 03 hệ thống xử lý bụi, khí thải của 03 lò dầu tải nhiệt lắp đặt mới, chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT, cột B. Cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép ⁽³⁾	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
I	Dòng khí thải số 43				
1	Lưu lượng	$m^3/\text{giờ}$	-	06 tháng/lần	Thuộc đối tượng thực hiện
2	Áp suất	Pa	-		
3	Nhiệt độ	$^{\circ}\text{C}$	-		
4	Bụi	mg/Nm^3	≤ 40		
5	SO_2	mg/Nm^3	≤ 300		
6	NO_x	mg/Nm^3	≤ 300		
7	CO	mg/Nm^3	≤ 350		

(3) Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 19:2024/BTNMT, cột B”

- Điều chỉnh Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 4 năm 2025 thành:

“1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

1.2.1. Hệ thống xử lý khí thải đối với nguồn số 01.

...

1.2.3. Hệ thống xử lý khí thải đối với nguồn số 03, 04, 05: 03 hệ thống xử lý, cùng công nghệ và công suất thiết kế có chung 01 ống thải đầu ra (tương ứng với dòng khí thải số 02 (dự phòng)).

...

1.2.24. Hệ thống xử lý khí thải đối với nguồn số 99, 100, 101: 03 hệ thống xử lý, cùng công nghệ và công suất thiết kế có chung 01 ống thải đầu ra (tương ứng với dòng khí thải số 43).

- Tóm tắt quy trình xử lý: Khí thải từ buồng đốt → Bộ thu hồi nhiệt → Cyclone đa cấp → Lọc bụi túi vải → Tháp hấp thụ bởi dung dịch NaOH → Ống

thải chung sau 03 hệ thống xử lý → Khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được phép xả thải ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 40.000 m³/giờ/hệ thống.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

...

- Giám sát tự động liên tục khí thải sau hệ thống xử lý khí thải của 03 lò dầu tải nhiệt (dự phòng); sau hệ thống khí thải lò hơi; sau hệ thống xử lý khí thải của 03 lò dầu tải nhiệt.

...

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

...

- 16 hệ thống xử lý khí thải, hơi hóa chất, bụi đã hoàn thành vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường số 51/GPMT-KCNĐN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp theo Văn bản kết quả kiểm tra hoàn thành vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải số 1927/KCNĐN-MT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

- Các hệ thống xử lý khí thải, hơi hóa chất, bụi phải được vận hành thử nghiệm: 03 Hệ thống xử lý khí thải của 03 lò dầu tải nhiệt mới, công suất thiết kế 40.000 m³/giờ/hệ thống.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

...

- 03 hệ thống xử lý khí thải của 03 lò dầu tải nhiệt (nguồn số 99, 100, 101), tương ứng dòng khí thải số 43, công suất thiết kế 40.000 m³/giờ/hệ thống.

2.2.1. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại Phần A 2.2.2. Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Điều 14 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 29 tháng 01 năm 2026.”

2. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

- Chủ cơ sở tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.

- Chủ cơ sở cam kết tuyệt đối không vận hành đồng thời lò dầu tải nhiệt chính và lò dầu tải nhiệt dự phòng trong điều kiện sản xuất bình thường. Lò dầu tải nhiệt dự phòng chỉ được kích hoạt hoạt động khi lò dầu tải nhiệt chính gặp sự cố kỹ thuật đột xuất, buộc phải tạm dừng để vệ sinh, bảo dưỡng hoặc sửa chữa. Hệ thống xử lý khí thải đi kèm đảm bảo vận hành liên tục, xử lý toàn bộ nguồn thải đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi xả ra ngoài môi trường. Chủ cơ sở phải ghi chép sổ nhật ký vận hành nghiêm ngặt, ghi nhận rõ ràng thời gian và lý do chuyển đổi giữa hai hệ thống lò dầu tải nhiệt để sẵn sàng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**